|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM**BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 124 /BC-BKTNS | *Kon Tum, ngày 01 tháng 12 năm 2020*  |

**BÁO CÁO THẨM TRA**

**Báo cáo tài chính Nhà nước năm 2019 tỉnh Kon Tum**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

 Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, trên cơ sở Báo cáo số 324/BC-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Tài chính Nhà nước năm 2019 tỉnh Kon Tum; Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức phiên họp toàn thể thẩm tra nội dung trên. Tham dự cuộc họp có lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành liên quan. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

 **1. Về tình hình tài chính Nhà nước năm 2019:**

 - Giá trị tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 là 56.352 tỷ đồng, trong đó: Giá trị tài sản ngắn hạn là 3.554 tỷ đồng([[1]](#footnote-1)); Giá trị tài sản dài hạn là 52.798 tỷ đồng([[2]](#footnote-2)).

- Nợ phải trả của Nhà nước tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 là 231 tỷ đồng; trong đó các khoản nợ phải trả ngắn hạn 179 tỷ đồng của các đơn vị dự toán cấp 1([[3]](#footnote-3)) chiếm 77,5%;Nợ của chính quyền địa phương là 52 tỷ đồng chiếm 22,5%.

- Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2019 là 56.121 tỷ đồng*,* một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

**+** Nguồn vốn hình thành tài sản: 5.795 tỷ đồng.

**+** Thặng dư/thâm hụt luỹ kế: 49.867 tỷ đồng.

 **+** Nguồn vốn khác: 459 tỷ đồng.

 **2. Về kết quả hoạt động tài chính nhà nước:**

 - Tổng thu nhập tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 7.840 tỷ đồng.

 - Tổng chi phí của tỉnh năm 2019 là 6.141 tỷ đồng, chủ yếu là chi phí từ nguồn NSNN là là 5.830 tỷ đồng *chiếm tỷ trọng 95%* trên tổng chi phí.

 - Kết quả thặng dư trong năm 2019 là 1.699 tỷ đồng

**3. Về kết quả lưu chuyển tiền tệ:**

- Luồng tiền từ hoạt động chủ yếu của tỉnh là 2.827 tỷ đồng, trong đó: thặng dư trong kỳ báo cáo 1.699 tỷ đồng; các khoản điều chỉnh 1.128 tỷ đồng.

- Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động đầu tư: Chủ yếu là dòng tiền mua sắm đầu tư xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác là 2.268 tỷ đồng, trong đó: từ các huyện, thành phố là 739 tỷ đồng và tỉnh là 1.529 tỷ đồng. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia năm 2019 là 30 tỷ đồng.

- Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính: Tiền chi trả gốc vay năm 2019 là 29 tỷ đồng; Tiền chi từ hoạt động tài chính khác năm 2019 là 1,7 tỷ đồng.

\* **Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách**

 Qua nghiên cứu, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy Báo cáo Tài chính nhà nước tỉnh Kon Tum được lập trên cơ sở quy định của Luật Kế toán năm 2015, [Luật Ngân sách nhà nước](https://luatvietnam.vn/tai-chinh/luat-ngan-sach-nha-nuoc-2015-96260-d1.html) năm 2015, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương([[4]](#footnote-4)) và kết quả thực hiện các chỉ tiêu về tài chính năm 2019. Báo cáo đã cơ bản phản ánh được tình hình tài chính, kết quả hoạt động tài chính nhà nước và việc lưu chuyển tiền tệ năm 2019 của tỉnh. Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản nhất trí với các nội dung báo cáo; đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

 - Chỉ đạo rà soát, cập nhật thông tin về tài sản công, đặc biệt là tài sản kết cấu hạ tầng *(tài sản kết cấu hạ tầng đường bộ, tài sản vô hình…)* để phản ánh đầy đủ, chính xác tổng tài sản của tỉnh.

 - Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; hướng dẫn, giám sát công tác hạch toán kế toán tài chính, đặc biệt ở cấp xã, đảm bảo hạch toán, phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác số liệu tài chính ở mỗi cấp ngân sách, giúp cho công tác theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo đúng quy định.

 Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XI, Kỳ họp thứ 11 xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thường trực HĐND tỉnh;- UBND tỉnh; - Đại biểu HĐND tỉnh;- Lưu: VT, Ban KT-NS. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH****TRƯỞNG BAN****Đã ký****Hồ Văn Đà** |

1. Tiền và các khoản tương đương tiền là 2.941 tỷ đồng chiếm 5,2% tổng tài sản; các khoản phải thu là 562 tỷ đồng chiếm 0,99 % trên tổng tài sản [↑](#footnote-ref-1)
2. Tài sản cố định hữu hình là 49.064 tỷ đồng chiếm 87% tổng tài sản; còn lại tài sản được tổng hợp trên báo cáo của các đơn vị dự toán cấp 1 tỉnh. [↑](#footnote-ref-2)
3. Trong đó: Sở Y tế: 83 tỷ đồng; Ban Quản lý Khu kinh tế 13 tỷ đồng; Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố: 23 tỷ đồng; Văn phòng Tỉnh ủy: 11 tỷ đồng; Sở Tài nguyên và Môi trường 26 tỷ đồng,... [↑](#footnote-ref-3)
4. () Nghị định số 25/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ về Báo cáo tài chính nhà nước; Thông tư số 133/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn Báo cáo tài chính Nhà nước. [↑](#footnote-ref-4)